

Số: 730/SGDDĐT-CNTT  
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
CNTT năm học 2018 – 2019

Thái Bình, ngày 28 tháng 9 năm 2018

- Kính gửi:
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
  - Các Trường THPT; Trung tâm GDTX tỉnh;
  - Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố;
  - Trường Mầm non Hoa Hồng.

Thực hiện Công văn số 4095/BGDDĐT-CNTT ngày 10/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2018 – 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2018 – 2019 như sau:

### **I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (được phê duyệt theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.

3. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (gồm sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học.

4. Triển khai xây dựng các hệ thống hội nghị truyền hình, tập huấn qua mạng phục vụ toàn ngành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành.

### **II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục**

a) Đưa vào sử dụng chính thức cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (trước mắt gồm các phân hệ: cơ sở dữ liệu trường, lớp, đội ngũ, học sinh và một số phân hệ khác) để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành. Tích hợp phần

mềm thông kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) và phần mềm thông kê chất lượng giáo dục tiểu học (EQMS) vào cơ sở dữ liệu ngành. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo báo cáo đầy đủ dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành;

b) Triển khai phần mềm quản lý hành chính điện tử kết nối tất cả các Phòng GDĐT, các trường thuộc Sở với Sở GDĐT phục vụ trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử, quản lý điều hành trên môi trường mạng.

c) Triển khai phần mềm quản lý trường học SMAS 3.5 tới 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo, ưu tiên các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, xếp thời khóa biểu; triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tối thiểu 70% các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc) phục vụ công tác quản lý và lưu trữ. Đối với các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX triển khai thực hiện 100% hồ sơ điện tử.

d) Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến:

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác sử dụng có hiệu quả thống phòng họp trực tuyến.

- Các phòng GDĐT chưa triển khai cần nghiên cứu và xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến qua mạng phù hợp đảm bảo kết nối trực tuyến với Phòng họp của Sở GDĐT hiệu quả, tránh lãng phí.

e) Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

f) Triển khai bổ sung các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

- Tiên tới thực hiện dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học (hạn chế sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động).

g) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử theo Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

h) Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác truyền thông của ngành; phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Sở, Bộ gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>.
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>.
- Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ <http://thaibinh.edu.vn/>.
- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.

## **2. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá**

a) Phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning (ưu tiên các chủ đề về môn học trong chương trình giáo dục phổ thông), tổ chức tuyển chọn và gửi về Sở GDĐT đóng góp vào kho bài giảng e-learning của ngành. Mỗi Phòng GDĐT huyện, thành phố tối thiểu đạt tỷ lệ 500 giáo viên đóng góp 1 bài giảng e-learning có chất lượng vào kho bài giảng e-learning của Ngành. Đối với khối THPT, mỗi cụm trường tối thiểu đóng góp 1 bài giảng e-learning có chất lượng vào kho bài giảng e-learning của Ngành.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học).

c) Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 1 đến lớp 12.

d) Tiếp tục triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nhà trường có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Sở, Bộ GDĐT.

## **3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT**

a) Duy trì và kết nối cáp quang Internet tới 100% các cơ sở giáo dục.

b) Rà soát, xây dựng kế hoạch để trình các cấp có thẩm quyền chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

c) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể

cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

#### **4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

a) Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của địa phương, bám theo các nội dung như sau:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng quản lý, khai thác các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành (cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

- Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng CNTT theo chuẩn quốc tế ở những trường học có điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

b) Triển khai có hiệu quả hệ thống tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý qua mạng của Ngành; hệ thống phòng họp trực tuyến <http://hop.moet.edu.vn>, tận dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được trang bị ở địa phương và ở các nhà trường vào công tác tập huấn giáo viên.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

#### **1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:**

a) Đối với phòng GDĐT: phân công lãnh đạo Phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

b) Đối với nhà trường: phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

#### **2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.**

3. Các Phòng GDĐT, nhà trường cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp xử lý đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ vào nhiệm vụ, các giải pháp và tình hình cụ thể của đơn vị yêu cầu các đơn vị:

1. Xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019 của các đơn vị gửi về Sở GDĐT trước ngày 12/10/2018.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học và gửi về Sở GDĐT trước ngày 20/01/2019.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2018-2019 và gửi Sở GDĐT trước ngày 25/5/2019.

Các văn bản gửi về Sở GDĐT (người nhận đ/c Phạm Thị Hương, Văn phòng) để tổng hợp, báo cáo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT để hỗ trợ, tư vấn triển khai (điện thoại: 0946.077.156, email: huongspkt@gmail.com)./. *Đkh*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố (để p/h c/đ);
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, CNTT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Viết Hiện**